Số: 144/2026/QĐ-UBND; 28/08/2026; 14:40:14; +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Một số cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ tại khoản 2 Điều 19, khoản 7 Điều 12, khoản 9 Điều 13, khoản 5 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 2 Điều 108 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Người có đất thu hồi và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Chương II
QUY ĐỊNH CHI TIẾT CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Điều 3. Hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp thì được hỗ trợ ổn định đời sống như sau:

Thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp thì được hỗ trợ trong thời gian 01 tháng. Thu hồi từ 10% đến dưới 20% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 02 tháng. Thu hồi từ 20% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 03 tháng.

Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trong 01 tháng theo thời giá do Sở Tài chính thông báo hàng quý để áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh; được chi trả một lần, cùng thời điểm chi trả tiền bồi thường.

2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đủ điều kiện bồi thường về đất thì mức hỗ trợ ổn định đời sống bằng 80% mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và khoản 1 Điều này.

3. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì thời gian và mức hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ- CP và khoản 1 Điều này.

Điều 4. Hỗ trợ theo quy định tại khoản 7 Điều 12 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất vào mục đích thuộc nhóm đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất thì đối với phần diện tích thu hồi còn lại của thửa đất nhưng không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 12 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP thì được hỗ trợ 30% giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá các loại đất quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 9 Điều 13 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất phi nông nghiệp không phải là đất ở khi Nhà nước thu hồi đất thì đối với phần diện tích thu hồi còn lại của thửa đất nhưng không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 13 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP thì được hỗ trợ 30% giá đất phi nông nghiệp cùng loại trong bảng giá các loại đất quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Hỗ trợ ổn định sản xuất theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP thì được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng 70% giá đất cùng mục đích sử dụng đất trong bảng giá đất nhưng diện tích tính hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

Điều 7. Hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 108 của Luật số 31/2024/QH15 và khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15

1. Đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị Nhà nước thu hồi đất ở có đất đai, nhà, vật kiến trúc hợp pháp và hộ đang trực tiếp sử dụng, có đăng ký thường trú tại địa phương trước khi cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án mà phải dịch chuyển chỗ ở trên phần đất còn lại hoặc di chuyển hẳn chỗ ở nhưng tổng kinh phí bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc (không bao gồm chuồng chăn nuôi gia súc, gia cầm, tường rào, cổng ngõ, sân) không đủ để xây dựng lại nhà (nhà 01 tầng; Nhà móng xây đá; tường gạch chịu lực; mái ngói hoặc tôn có sê nô; nền lát gạch Ceramic; trần ván ép hoặc nhựa hoặc gỗ ván; cửa pa nô kính; khu vệ sinh trong nhà; tường quét vôi màu toàn bộ) với diện tích 40m^2 theo đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thì được hỗ trợ phần chênh lệch kinh phí còn thiếu.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân bị phá dỡ một phần nhà ở, phần nhà ở còn lại vẫn tồn tại trên phần đất không bị thu hồi thì được hỗ trợ để sửa chữa lại phần nhà đã bị phá dỡ 11.700.000 đồng/hộ, cá nhân (đối với loại nhà 01 tầng (Móng, cột bê tông cốt thép, tường gạch, hiên bê tông cốt thép; mái lợp ngói hoặc tôn; trần ván ép hoặc nhựa; nền lát gạch hoa xi măng; cửa Pa nô gỗ kính hoặc sắt kính; bể xí tự hoại, bệ xí bệt, nền, tường ốp gạch men; tường nhà quét vôi màu toàn bộ) trở lên); 7.800.000 đồng/hộ, cá nhân (đối với loại nhà 01 tầng (Nhà móng xây đá; tường gạch chịu lực; mái ngói hoặc tôn có sê nô; nền lát gạch Ceramic; trần ván ép hoặc nhựa hoặc gỗ ván; cửa pa nô kính; khu vệ sinh trong nhà; tường quét vôi màu toàn bộ) và nhà sàn đồng bào miền núi) và 4.700.000 đồng/hộ, cá nhân (đối với nhà thuộc dạng khác).

Một ngôi nhà ở có nhiều loại nhà nhau thì chỉ được tính hỗ trợ một mức cao nhất của ngôi nhà bị phá dỡ. Trường hợp một hộ có nhiều ngôi nhà bị phá dỡ một phần thì cũng được tính hỗ trợ để sửa chữa lại phần phá dỡ theo từng ngôi nhà với mức hỗ trợ như quy định trên.

3. Đối với hộ gia đình, cá nhân bị phá dỡ hoàn toàn nhà ở hoặc bị phá dỡ một phần nhưng phần nhà còn lại không thể tiếp tục sử dụng được mà phải xây dựng mới nhà ở trên phần đất còn lại thì được hỗ trợ dịch chuyển 3.100.000 đồng/hộ, cá nhân.

4. Đối với các kiốt đơn lẻ dùng để buôn bán, sản xuất kinh doanh đơn lẻ hoặc dùng để làm các dịch vụ khác (không gắn liền với nhà ở, không thuộc diện xây dựng trái phép trên đất lấn chiếm, xây dựng trên đất nông nghiệp). Khi bị giải tỏa hoàn toàn hoặc một phần nhưng không thể sử dụng phần còn lại để tiếp tục buôn bán, sản xuất kinh doanh thì được hỗ trợ di chuyển 1.600.000 đồng/kiốt.

5 . Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển hẳn chỗ ở, dịch chuyển hoàn toàn chỗ ở hoặc những hộ chỉ phá dỡ một phần nhưng phần nhà còn lại không thể sử dụng được phải xây dựng mới nhà ở, mà hộ gia đình, cá nhân thuộc diện gia đình chính sách thì được hỗ trợ 01 lần với mức như sau:

a) Người có công với cách mạng (các đối tượng được quy định tại mục 1 đến mục 11 chương II Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng): 5.700.000 đồng/hộ.

b) Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất là hộ nghèo tại thời điểm thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở hoặc dịch chuyển chỗ ở hoặc bị thu hồi trên 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ 7.200.000 đồng/hộ.

Việc xác định đối tượng là hộ nghèo được căn cứ theo giấy chứng nhận hộ nghèo đang còn giá trị. Trường hợp đã xét duyệt đủ điều kiện thuộc diện hộ nghèo nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận hộ nghèo thì căn cứ theo danh sách xét duyệt hộ nghèo trong năm do cơ quan có thẩm quyền cấp xã nơi có đất thu hồi cung cấp trên cơ sở đề nghị của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trường hợp trong một hộ gia đình, cá nhân thuộc diện người có công với cách mạng vừa là hộ nghèo thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

6 . Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất phải di chuyển hẳn chỗ ở, dịch chuyển hoàn toàn chỗ ở hoặc những hộ chỉ phá dỡ một phần nhưng phần nhà còn lại không thể sử dụng được mà phải xây dựng mới nhà ở (trừ các trường hợp đã được hỗ trợ tiền thuê nhà theo quy định), nếu không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, đặc khu nơi có đất thu hồi được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi xác nhận trong thời gian chờ xây dựng lại nhà ở hoặc tạo lập chỗ ở mới thì được hỗ trợ tiền thuê nhà như sau:

Đối với các phường và đặc khu Lý Sơn được hỗ trợ 14.000.000 đồng/hộ/6 tháng đối với hộ gia đình có từ năm (05) nhân khẩu trở xuống; còn trường hợp hộ gia đình có từ sáu (06) khẩu trở lên, mỗi nhân khẩu tăng thêm được hỗ trợ 1.400.000 đồng/người/6 tháng;

Đối với các xã đồng bằng được hỗ trợ 12.000.000 đồng/hộ/6 tháng đối với hộ gia đình có từ năm (05) nhân khẩu trở xuống; còn trường hợp hộ gia đình có từ sáu (06) khẩu trở lên, mỗi nhân khẩu tăng thêm được hỗ trợ 1.200.000 đồng/người/6 tháng.

Đối với các xã còn lại được hỗ trợ 10.000.000 đồng/hộ/6 tháng đối với hộ gia đình có từ năm (05) nhân khẩu trở xuống; còn trường hợp hộ gia đình có từ sáu (06) khẩu trở lên, mỗi nhân khẩu tăng thêm được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/6 tháng.

7. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở hoặc dịch chuyển chỗ ở trên phần đất còn lại thì được hỗ trợ ổn định đời sống (trừ các trường hợp đã được hỗ trợ ổn định đời sống khi thu hồi đất nông nghiệp) trong thời gian sáu (06) tháng nếu hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở hoặc dịch chuyển chỗ ở trên phần đất còn lại và trong thời gian ba (03) tháng nếu hộ gia đình có nhà ở chính bị cắt xén; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh

tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ 12 tháng. Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trong 01 tháng theo thời giá do Sở Tài chính thông báo hàng quý để áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh; được chi trả một lần, cùng thời điểm chi trả tiền bồi thường.

8. Hộ gia đình làm nhà trên đất ở hợp pháp của người khác trước ngày 01/7/2014 do bức xúc về chỗ ở khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển hoặc dịch chuyển chỗ ở được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận làm nhà trước ngày 01/7/2014 và không có đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã, phường, đặc khu nơi có đất thu hồi thì được hỗ trợ chi phí:

a) Di chuyển phạm vi trong tỉnh thì được bồi thường 7.000.000 đồng;

b) Di chuyển ra ngoài tỉnh thì được bồi thường 10.000.000 đồng.

c) Hỗ trợ tiền thuê nhà, hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều này;

Trường hợp hộ gia đình làm nhà trên đất ở hợp pháp của người khác sau ngày 01/7/2014 mà không được cấp có thẩm quyền cho phép thì không được xem xét hỗ trợ chi phí di chuyển, ổn định đời sống và tiền thuê nhà.

9. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 137 Luật Đất đai mà trên giấy tờ đó không ghi rõ diện tích đất ở theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 141 Luật Đất đai thì ngoài diện tích đất ở được bồi thường theo quy định còn được tính hỗ trợ thêm như đất ở (bằng tiền) không quá bằng ba (03) lần hạn mức giao đất ở theo quy định hiện hành nhưng không vượt quá diện tích đất bị thu hồi.

Trường hợp thửa đất ở có vườn, ao hình thành trước ngày 18/12/1980 và có nhà ở nhưng người sử dụng đất không có giấy tờ hợp pháp chứng minh (không đủ điều kiện xác định lại là đất ở). Nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất làm đất ở trước ngày 18/12/1980, sử dụng ổn định, không tranh chấp thì ngoài diện tích đất ở được bồi thường theo quy định còn được tính hỗ trợ thêm như đất ở (bằng tiền) bằng ba (03) lần hạn mức giao đất ở theo quy định hiện hành nhưng không vượt quá diện tích đất bị thu hồi. Phần diện tích còn lại được bồi thường, hỗ trợ theo đất nông nghiệp.

Giá đất ở hỗ trợ là giá đất của thửa đất đó trong bảng giá đất. Phần diện tích được hỗ trợ không được tính bồi thường bằng đất khác theo quy định.

10. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp là đất vườn, ao trong cùng thửa đất ở hoặc đất có nguồn gốc là đất vườn, ao gắn liền đất ở nhưng người sử dụng đất đã tách khỏi thửa đất ở nhưng không đủ điều kiện xác định lại đất ở (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này) thì ngoài việc được bồi thường theo quy định còn được hỗ trợ 50% giá đất ở cùng vị trí theo bảng giá đất;

diện tích hỗ trợ bằng 03 lần hạn mức giao đất ở nhưng không vượt quá diện tích đất bị thu hồi. Người có đất thu hồi được quyền lựa chọn mức hỗ trợ này hoặc mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định.

Phần diện tích được hỗ trợ không được tính bồi thường bằng đất khác theo quy định.

11. Nhà, công trình phục vụ đời sống và các công trình khác xây dựng trên đất vườn, ao trong cùng thửa đất ở mà không đủ điều kiện bồi thường đất ở thì được hỗ trợ như sau:

a) Nhà, công trình phục vụ đời sống và các công trình khác xây dựng trước ngày 01/7/2004 thì được hỗ trợ 100% giá trị nhà, công trình theo quy định;

b) Nhà, công trình phục vụ đời sống và các công trình khác xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 thì được hỗ trợ 60% giá trị nhà, công trình theo quy định;

c) Nhà, công trình phục vụ đời sống và các công trình khác xây dựng kể từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày 01/8/2024 thì được hỗ trợ 30% giá trị nhà, công trình theo quy định;

d) Nhà, công trình phục vụ đời sống và các công trình khác xây dựng kể từ ngày 01/8/2024 trở về sau thì không được hỗ trợ.

đ) Các công trình phục vụ đời sống (như cổng, tường rào, sân, bếp, bể nước, công trình phụ) xây dựng trên cùng thửa đất có đất ở nhưng không đủ điều kiện công nhận là đất ở thì hỗ trợ bằng 100% mức giá theo đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

12. Nhà, công trình phục vụ đời sống và các công trình khác xây dựng trên đất nông nghiệp không phải là đất lúa thì được hỗ trợ như sau:

a) Nhà, công trình phục vụ đời sống và các công trình khác xây dựng trước ngày 01/7/2004 thì được hỗ trợ 70% giá trị nhà, công trình theo quy định;

b) Nhà, công trình phục vụ đời sống và các công trình khác xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 thì được hỗ trợ 40% giá trị nhà, công trình theo quy định;

c) Nhà, công trình phục vụ đời sống và các công trình khác xây dựng kể từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày 01/8/2024 thì được hỗ trợ 20% giá trị nhà, công trình theo quy định;

d) Nhà, công trình phục vụ đời sống và các công trình khác xây dựng kể từ ngày 01/8/2024 trở về sau thì không được hỗ trợ.

13. Nhà, công trình phục vụ sản xuất xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường theo Điều 105 Luật Đất đai thì được hỗ trợ như sau:

a) Nhà, công trình phục vụ sản xuất xây dựng trước ngày 01/7/2004 thì được hỗ trợ như sau:

Nhà được hỗ trợ không quá 60% giá trị nhà theo diện tích thực tế.

Công trình được hỗ trợ không quá 50% giá trị công trình theo quy định.

b) Nhà, công trình phục vụ sản xuất xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 thì được hỗ trợ như sau:

Nhà được hỗ trợ không quá 40% giá trị nhà theo diện tích thực tế.

Công trình được hỗ trợ không quá 20% giá trị công trình theo quy định.

c) Nhà, công trình phục vụ sản xuất xây dựng kể từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày 01/8/2024 thì được hỗ trợ không quá 20% giá trị nhà, công trình theo quy định;

d) Nhà, công trình phục vụ sản xuất xây dựng kể từ ngày 01/8/2024 trở về sau thì thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

14. Đối với cây trồng không đủ điều kiện bồi thường theo quy định thì được hỗ trợ như sau:

a) Cây trồng trước khi cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án thì được hỗ trợ không quá 30% giá trị cây trồng.

b) Cây trồng sau khi cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án thì không được hỗ trợ.

15. Đất bãi bồi ven sông do hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp sử dụng trước ngày 01/7/2004, không đủ điều kiện được bồi thường về đất và chi phí đầu tư vào đất còn lại thì được hỗ trợ bằng 30% giá đất cùng loại trong bảng giá đất.

16. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà đất thuộc quỹ đất công ích nhưng không có hợp đồng thuê đất hoặc có hợp đồng thuê đất đã hết hạn thì được hỗ trợ bằng 30% giá đất cùng loại trong bảng giá đất.

17. Các trường hợp sử dụng đất ở đủ điều kiện bồi thường theo quy định của pháp luật, thửa đất thuộc các dự án đã được cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết trên 05 năm mà chưa triển khai thực hiện; nay tiếp tục thực hiện thu hồi đất thì ngoài việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định còn được hỗ trợ thêm 10% giá đất ở trong bảng giá đất nhưng tổng giá trị hỗ trợ thêm không vượt qua hai trăm triệu đồng.

18. Hỗ trợ chi phí di dời và lắp đặt đồng hồ nước, đồng hồ điện và điện thoại cố định, di dời truyền hình cáp, internet cố định.

Đối với hộ gia đình phải di chuyển hẳn chỗ ở thì được hỗ trợ chi phí di dời và chi phí lắp đặt lại; mức giá hỗ trợ theo thông báo của đơn vị cung cấp dịch vụ tại thời điểm thông báo thu hồi đất; trường hợp chỉ dịch chuyển chỗ ở hoặc chỉ

giải tỏa một phần phần nhà thì được hỗ trợ 60% mức giá theo thông báo của đơn vị cung cấp dịch vụ tại thời điểm thông báo thu hồi đất.

Điều 8. Căn cứ các khoản tại Điều 7 Quy định này, giao UBND cấp xã căn cứ vào tình hình thực tế của từng dự án cụ thể để quyết định mức hỗ trợ cho phù hợp.

Trường hợp đặc biệt để giải quyết tình huống thực tế phát sinh trên địa bàn xã, phường, đặc khu nơi có đất thu hồi, nhằm để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người dân thì ngoài các khoản hỗ trợ tại Điều 7 Quy định này giao UBND cấp xã xem xét, quyết định hỗ trợ cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các Quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác đảm bảo quy định đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Luật Đất đai năm 2024, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện.

Đối với các trường hợp chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày quy định này có hiệu lực thi hành thì UBND cấp xã xem áp dụng quy định này hoặc các Quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Luật Đất đai năm 2024, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP.

2. Trong quá trình thực hiện quy định này nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân và cơ quan có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp hoặc chỉ đạo giải quyết./.